

DANH SÁCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN)
(Kèm theo Thông báo số 255 /TB-UBND ngày 16/7/2026 của UBND xã Hoàng Châu)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHDKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21 = 18+19+20	22
	Tổng cộng																1,798,618	371,534	75,816	2,245,967	
1	Bùi Thanh Chương	Nam	20-05-1965	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Tiến Đức	1.1	2,574	3/2020	30/6/2026	61	1	6	4	0	0	6	4	10,296	25,097	7,722	43,115	Đôi dư do sắp xếp thôn
2	Nguyễn Văn Phương	Nam	20-11-1958	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Phú Quang	1	2,340	01/2013	30/6/2026	67	7	13	6	0	0	13	6	35,100			35,100	Đôi dư do sắp xếp thôn
3	Hoàng Xuân Trinh	Nam	03-07-1951	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Minh Thái	1.1	2,574	9/2022	30/6/2026	74	11	3	10	0	0	3	10	38,610			38,610	Đôi dư do sắp xếp thôn
4	Nguyễn Khắc Thịnh	Nam	20-10-1961	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận Châu Lộc	1	2,340	9/2022	30/6/2026	64	8	3	10	0	0	3	10	35,100			35,100	Đôi dư do sắp xếp thôn
5	Lường Huy Phúc	Nam	20-07-1956	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Châu Phong	1	2,340	01/9/2021	30/6/2026	69	11	4	10	0	0	4	10	35,100			35,100	Đôi dư do sắp xếp thôn
6	Cao Thanh Quyết	Nam	20-02-1960	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Tiến Thắng	1	2,340	9/2017	30/6/2026	66	4	7	6	0	0	7	6	35,100			35,100	Đôi dư do sắp xếp thôn
7	Trịnh Văn Chương	Nam	12-02-1983	Bí thư chi bộ thôn Châu Triều	1.1	2,574	02/2020	30/6/2026	43	4	6	5	0	0	6	5	123,552	25,097	7,722	156,371	Đôi dư do sắp xếp thôn

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHHKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính gián
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
8	Hoàng Đình Quang	Nam	10-03-1975	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Bắc Hội Triều	1.1	2,574	18/12/2004	30/6/2026	51	3	12	2	0	0	12	2	123,552	48,263	7,722	179,537	Dôi dư do sắp xếp thôn
9	Lê Xuân Tới	Nam	26-05-1968	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Đình Sen	1.1	2,574	18/12/2004	30/6/2026	58	1	21	6	0	0	21	6	96,782	83,012	7,722	187,516	Dôi dư do sắp xếp thôn
10	Cao Ngọc Toan	Nam	10-06-1957	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Đình Long	1	2,340	4/2025	30/6/2026	69	0	1	3	0	0	1	3	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
11	Nguyễn Văn Đáng	Nam	19-05-1961	Bí thư chi bộ thôn Ngọc Long	1.1	2,574	06/6/2023	30/6/2026	65	1	3	1	0	0	3	1	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn
12	Lê Xuân Hải	Nam	10-09-1962	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Phục Lễ	1	2,340	02/2024	30/6/2026	63	9	2	5	0	0	2	5	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
13	Hoàng Đình Mật	Nam	05-07-1955	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Phụng Ngô 2	1	2,340	9/2015	30/6/2026	70	11	10	10	0	0	10	10	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
14	Lê Văn Hải	Nam	20-10-1965	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Phụng Ngô 1	1	2,340	3/2020	30/6/2026	60	8	6	4	0	0	6	4	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
15	Lê Duy Thủy	Nam	25-12-1961	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Phụng Khê	1.1	2,574	8/2022	30/6/2026	64	6	3	11	0	0	3	11	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn
16	Lê Văn Tuấn	Nam	24-04-1950	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Hồng Nhuệ 1	1.1	2,574	3/2025	30/6/2026	76	2	1	4	0	0	1	4	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn
17	Đỗ Xuân Luyện	Nam	25-07-1948	Bí thư chi bộ kiêm TB công tác Mặt trận thôn Hải Phúc 2	1	2,340	20/7/2022	30/6/2026	77	11	3	11	0	0	3	11	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHHKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
18	Trịnh Ngọc Cương	Nam	19-05-1980	Trưởng thôn Châu Lộc	1	2,340	7/2022	30/6/2026	46	1	4	0	0	0	4	0	89,856	14,040	7,020	110,916	Dôi dư do sắp xếp thôn
19	Nguyễn Trọng Trước	Nam	20-07-1952	Trưởng thôn Giang Hải	1	2,340	01/2007	30/6/2026	73	11	19	6	0	0	19	6	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
20	Lê Văn Quang	Nam	01-01-1965	Trưởng thôn Châu Triều	1.1	2,574	01/2011	30/6/2026	61	5	15	6	0	0	15	6	2,059	59,846	7,722	69,627	Dôi dư do sắp xếp thôn
21	Lương Khả Đức	Nam	22-10-1974	Trưởng thôn Bắc Hội Triều	1.1	2,574	7/2014	30/6/2026	51	8	10	6	0	0	10	6	123,552	40,541	7,722	171,815	Dôi dư do sắp xếp thôn
22	Trương Thế Duyên	Nam	06-07-1972	Trưởng thôn Nam Hội Triều	1.1	2,574	10/2018	30/6/2026	53	11	7	9	0	0	7	9	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn
23	Cao Bá Trường	Nam	10-05-1961	Trưởng thôn Phong Mỹ	1	2,340	02/7/2022	30/6/2026	65	1	4	0	0	0	4	0	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
24	Vũ Thị An	Nữ	23-04-1974	Trưởng thôn Nam Hạc	1	2,340	05/4/2008	30/6/2026	52	2	15	1	0	0	15	1	112,320	54,405	7,020	173,745	Dôi dư do sắp xếp thôn
25	Lê Xuân Huệ	Nam	02-09-1962	Trưởng thôn Đình Sen	1.1	2,574	18/12/2004	30/6/2026	63	9	21	6	0	0	21	6	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn
26	Lê Văn Lanh	Nam	02-09-1950	Trưởng thôn Đình Long	1	2,340	3/2020	30/6/2026	75	9	6	4	0	0	6	4	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
27	Nguyễn Thanh Tịnh	Nam	22-12-1960	Trưởng thôn Ngọc Long	1.1	2,574	18/12/2004	30/6/2026	66	6	21	6	0	0	21	6	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHHCKT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		
28	Nguyễn Văn Tới	Nam	18-03-1954	Trưởng thôn Phục Lễ	1	2,340	22/01/2025	30/6/2026	72	3	1	5	0	0	1	5	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
29	Lương Minh Bồng	Nam	19-05-1956	Trưởng thôn Nghĩa Lập	1	2,340	02/2025	30/6/2026	70	1	1	5	0	0	1	5	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
30	Mai Văn Thanh	Nam	11-10-1965	Trưởng thôn Nghĩa Phú	1.1	2,574	7/2022	30/6/2026	60	8	4	0	0	0	4	0	98,842	15,444	7,722	122,008	Dôi dư do sắp xếp thôn
31	Chu Hữu Hồi	Nam	02-09-1957	Trưởng thôn Phương Ngô 1	1	2,340	3/2020	30/6/2026	68	9	6	4	0	0	6	4	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
32	Lê Văn Hùng	Nam	12-03-1953	Trưởng thôn Phương Khê	1.1	2,574	02/2020	30/6/2026	73	3	6	5	0	0	6	5	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn
33	Trịnh Văn Lâm	Nam	16-10-1978	Trưởng thôn Hồng Nhuệ 1	1.1	2,574	02/2025	30/6/2026	47	8	1	5	0	0	1	5	35,006	5,792	7,722	48,520	Dôi dư do sắp xếp thôn
34	Lê Văn Chinh	Nam	27-02-1958	Trưởng thôn kiêm TB Công tác Mặt trận thôn Hồng Nhuệ 2	1.1	2,574	05/9/2022	30/6/2026	68	4	3	10	0	0	3	10	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn
35	Hà Văn Tấn	Nam	20-08-1958	Trưởng thôn kiêm TB Công tác Mặt trận thôn Gia Hoà	1	2,340	8/2016	30/6/2026	67	10	9	11	0	0	9	11	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
36	Thiều Đình Thiêng	Nam	02-02-1955	Trưởng thôn Hải Phúc 2	1	2,340	4/2014	30/6/2026	71	4	12	3	0	0	12	3	35,100			35,100	Dôi dư do sắp xếp thôn
37	Đỗ Đình Hưng	Nam	02-02-1957	Trưởng thôn kiêm TB Công tác Mặt trận thôn Hoàng Trì 1	1.1	2,574	03/3/2020	30/6/2026	69	4	6	4	0	0	6	4	38,610			38,610	Dôi dư do sắp xếp thôn

(Danh sách này có 37 người)

TT	Họ và tên	Giới tính	Tháng, năm sinh	Chức vụ/Chức danh	Hệ số	Phụ cấp hiện hưởng (1000 đồng)	Thời gian bắt đầu công tác ở chức danh NHĐKCT ở cấp xã	Thời điểm nghỉ	Tuổi khi nghỉ việc		Thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã		Thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc ở các vị trí việc làm khác		Tổng thời gian công tác		Các khoản trợ cấp được hưởng			Tổng số tiền trợ cấp được hưởng (1000 đồng)	Lý do tính giảm
									Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Năm	Tháng	Trợ cấp 1 lần	Trợ cấp cho mỗi năm công tác	Trợ cấp để tìm việc làm		